

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |       |               |              |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|-------|---------------|--------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3 | Thứ 4         | Thứ 5        | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Đoàn Nguyễn Thùy Dung                                          | S    | 1    |               |       | 11B3-Nghề     | 10C4-Tin học | 11B9-Tin học  |       |
|                                                                |      | 2    |               |       | 11B11-Tin học | 10C4-Tin học | 10C8-Tin học  |       |
|                                                                |      | 3    |               |       | 11B13-Tin học | 10C9-Tin học | 10C8-Tin học  |       |
|                                                                |      | 4    |               |       | 11B6-Tin học  | 10C9-Tin học |               |       |
|                                                                |      | 5    |               |       | 11B6-Nghề     | 11B2-Tin học |               |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B15-Tin học |       |               | 10C1-Tin học | 10C12-Tin học |       |
|                                                                |      | 2    | 10C5-Tin học  |       |               | 10C1-Tin học | 10C12-Tin học |       |
|                                                                |      | 3    | 10C5-Tin học  |       |               | 11B3-Nghề    | 11B6-Nghề     |       |
|                                                                |      | 4    |               |       |               | 11B3-Nghề    | 11B6-Nghề     |       |
|                                                                |      | 5    |               |       |               |              |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |       |               |              |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|-------|---------------|--------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3 | Thứ 4         | Thứ 5        | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh                                       | S    | 1    |               |       | 12A8-Tin học  | 12A5-Tin học | 10C7-Tin học  |       |
|                                                                |      | 2    |               |       | 11B2-Nghề     | 12A8-Tin học | 10C7-Tin học  |       |
|                                                                |      | 3    |               |       | 11B7-Nghề     |              | 12A5-Tin học  |       |
|                                                                |      | 4    |               |       | 11B7-Nghề     | 11B8-Nghề    | 12A2-Tin học  |       |
|                                                                |      | 5    |               |       | 12A13-Tin học | 11B8-Nghề    | 12A2-Tin học  |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C13-Tin học |       |               | 10C3-Tin học | 11B8-Nghề     |       |
|                                                                |      | 2    | 10C13-Tin học |       |               | 10C3-Tin học | 10C11-Tin học |       |
|                                                                |      | 3    | 12A13-Tin học |       |               | 11B2-Nghề    | 10C11-Tin học |       |
|                                                                |      | 4    | 11B7-Nghề     |       |               | 11B2-Nghề    |               |       |
|                                                                |      | 5    |               |       |               |              |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |               |               |           |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|---------------|---------------|-----------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4         | Thứ 5         | Thứ 6     | Thứ 7 |
| Nguyễn Thị Hồng Loan                                           | S    | 1    |               |               | 10C2-Tin học  |               |           |       |
|                                                                |      | 2    |               |               | 10C2-Tin học  |               |           |       |
|                                                                |      | 3    |               |               | 12A1-Tin học  |               |           |       |
|                                                                |      | 4    |               |               | 10C14-Tin học |               |           |       |
|                                                                |      | 5    | 12A1-Tin học  |               | 11B5-Nghề     |               |           |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C15-Tin học | 11B1-Nghề     |               | 10C10-Tin học | 11B4-Nghề |       |
|                                                                |      | 2    | 10C15-Tin học | 10C14-Tin học |               | 10C10-Tin học | 11B4-Nghề |       |
|                                                                |      | 3    | 11B4-Nghề     | 10C6-Tin học  |               | 11B1-Nghề     | 11B5-Nghề |       |
|                                                                |      | 4    | 11B5-Nghề     | 10C6-Tin học  |               | 11B1-Tin học  | 11B1-Nghề |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |               |               |           |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |              |       |       |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|--------------|-------|-------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3        | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Nguyễn Thị Thùy Quyên                                          | S    | 1    |              | 10C7-Vật lí  |       |       | 11B12-Nghề   |       |
|                                                                |      | 2    |              |              |       |       | 11B12-Nghề   |       |
|                                                                |      | 3    | 10C7-Vật lí  | 10C3-Vật lí  |       |       | 10C7-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 4    | 10C14-Vật lí | 10C3-Vật lí  |       |       | 10C7-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 5    | 10C14-Vật lí | 10C14-Vật lí |       |       |              |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C14-Vật lí |              |       |       | 11B14-Vật lí |       |
|                                                                |      | 2    | 10C3-Vật lí  | 11B8-Vật lí  |       |       | 11B14-Vật lí |       |
|                                                                |      | 3    |              | 11B8-Vật lí  |       |       | 10C3-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B8-Vật lí  | 11B14-Vật lí |       |       | 11B12-Nghề   |       |
|                                                                |      | 5    |              |              |       |       |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |                 |       |                 |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|-----------------|-------|-----------------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3           | Thứ 4 | Thứ 5           | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Nguyễn Tứ Đình Trí                                             | S    | 1    |       | 11B6-Vật lí     |       | 12A10-Vật lí    | 11B6-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 2    |       | 11B1-Vật lí     |       | 12A3-Vật lí     | 11B6-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 3    |       |                 |       | 12A3-Công nghệ  | 11B1-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 4    |       | 12A10-Vật lí    |       |                 | 11B1-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 5    |       | 12A10-Vật lí    |       |                 | 12A15-Vật lí |       |
|                                                                | C    | 1    |       | 12A15-Vật lí    |       | 12A10-Vật lí    | 12A15-Vật lí |       |
|                                                                |      | 2    |       | 12A15-Công nghệ |       | 11B9-Nghề       | 12A3-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 3    |       | 12A3-Vật lí     |       | 12A10-Công nghệ | 11B9-Nghề    |       |
|                                                                |      | 4    |       | 12A3-Vật lí     |       | 12A15-Vật lí    | 11B9-Nghề    |       |
|                                                                |      | 5    |       |                 |       |                 |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |                |               |                |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|----------------|---------------|----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3          | Thứ 4         | Thứ 5          | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Phạm Thị Thu Thủy                                              | S    | 1    |               |                |               |                |       |       |
|                                                                |      | 2    |               | 10C8-Sinh học  | 11B14-Nghề    |                |       |       |
|                                                                |      | 3    |               | 12A1-Sinh học  | 11B14-Nghề    | 12A8-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 4    |               | 12A11-Sinh học | 12A8-Sinh học | 12A11-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 5    |               | 11B15-Nghề     | 12A1-Sinh học | 11B14-Nghề     |       |       |
|                                                                | C    | 1    |               | 12A8-Sinh học  |               | 10C12-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 2    | 11B15-Nghề    | 10C6-Sinh học  |               | 10C4-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 3    | 11B15-Nghề    | 10C14-Sinh học |               | 10C10-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 4    | 10C2-Sinh học | 12A11-Sinh học |               | 12A1-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 5    |               |                |               |                |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |             |              |       |              |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------------|--------------|-------|--------------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2       | Thứ 3        | Thứ 4 | Thứ 5        | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Phan Thị Mộng Linh                                             | S    | 1    |             | 11B3-Vật lí  |       | 10C8-Vật lí  | 10C8-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 2    |             | 11B3-Vật lí  |       | 10C8-Vật lí  | 10C9-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 3    |             | 11B10-Nghề   |       | 10C4-Vật lí  | 11B11-Vật lí |       |
|                                                                |      | 4    |             | 10C9-Vật lí  |       | 10C4-Vật lí  | 11B11-Vật lí |       |
|                                                                |      | 5    |             | 10C9-Vật lí  |       |              | 11B3-Vật lí  |       |
|                                                                | C    | 1    |             | 11B15-Vật lí |       | 11B10-Nghề   |              |       |
|                                                                |      | 2    | 10C4-Vật lí | 11B15-Vật lí |       | 10C9-Vật lí  |              |       |
|                                                                |      | 3    | 10C4-Vật lí |              |       | 11B15-Vật lí |              |       |
|                                                                |      | 4    | 10C8-Vật lí | 11B10-Nghề   |       | 11B11-Vật lí |              |       |
|                                                                |      | 5    |             |              |       |              |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |                |                |                |                |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|----------------|----------------|----------------|----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3          | Thứ 4          | Thứ 5          | Thứ 6          | Thứ 7 |
| Trương Thị Thanh Hương                                         | S    | 1    |       | 11B1-Sinh học  | 11B15-Sinh học | 11B15-Sinh học |                |       |
|                                                                |      | 2    |       | 11B11-Sinh học | 11B7-Sinh học  | 11B13-Nghề     |                |       |
|                                                                |      | 3    |       | 11B13-Nghề     | 11B3-Sinh học  |                |                |       |
|                                                                |      | 4    |       |                | 11B9-Sinh học  | 11B11-Sinh học |                |       |
|                                                                |      | 5    |       |                | 11B9-Sinh học  | 11B13-Sinh học |                |       |
|                                                                | C    | 1    |       | 11B5-Sinh học  |                |                | 11B13-Nghề     |       |
|                                                                |      | 2    |       | 11B1-Sinh học  |                |                | 11B3-Sinh học  |       |
|                                                                |      | 3    |       | 11B7-Sinh học  |                |                | 11B13-Sinh học |       |
|                                                                |      | 4    |       |                |                |                | 11B5-Sinh học  |       |
|                                                                |      | 5    |       |                |                |                |                |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |              |       |              |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|--------------|-------|--------------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3        | Thứ 4 | Thứ 5        | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Võ Thị Ngọc Lý                                                 | S    | 1    |       | 11B4-Vật lí  |       | 11B11-Nghề   | 10C2-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 2    |       | 11B4-Vật lí  |       | 11B11-Nghề   | 10C2-Vật lí  |       |
|                                                                |      | 3    |       | 10C12-Vật lí |       | 10C10-Vật lí | 10C10-Vật lí |       |
|                                                                |      | 4    |       | 10C12-Vật lí |       | 10C12-Vật lí | 10C10-Vật lí |       |
|                                                                |      | 5    |       | 10C10-Vật lí |       |              | 10C15-Vật lí |       |
|                                                                | C    | 1    |       | 11B11-Nghề   |       | 11B13-Vật lí | 10C15-Vật lí |       |
|                                                                |      | 2    |       | 10C2-Vật lí  |       | 11B13-Vật lí | 10C15-Vật lí |       |
|                                                                |      | 3    |       | 10C15-Vật lí |       | 10C2-Vật lí  | 10C12-Vật lí |       |
|                                                                |      | 4    |       |              |       | 11B4-Vật lí  | 11B13-Vật lí |       |
|                                                                |      | 5    |       |              |       |              |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |            |       |               |            |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|------------|-------|---------------|------------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2      | Thứ 3 | Thứ 4         | Thứ 5      | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Cao Minh Khương                                                | S    | 1    |            |       | 11B14-Tin học |            | 11B4-Toán    |       |
|                                                                |      | 2    |            |       |               |            | 11B4-Toán    |       |
|                                                                |      | 3    | 11B4-Toán  |       | 12A5-Toán     |            | 12A15-Toán   |       |
|                                                                |      | 4    | 12A5-Toán  |       | 11B4-Toán     |            | 11B5-Tin học |       |
|                                                                |      | 5    | 12A5-Toán  |       | 12A15-Toán    |            | 11B4-Tin học |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A5-Toán  |       |               | 12A15-Toán | 12A5-Toán    |       |
|                                                                |      | 2    | 12A15-Toán |       |               | 11B4-Toán  | 11B7-Tin học |       |
|                                                                |      | 3    | 12A15-Toán |       |               | 11B4-Toán  | 12A15-Toán   |       |
|                                                                |      | 4    |            |       |               | 12A5-Toán  |              |       |
|                                                                |      | 5    |            |       |               |            |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |            |       |            |            |            |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|------------|-------|------------|------------|------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2      | Thứ 3 | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Thứ 7 |
| Đoàn Ngọc Ánh                                                  | S    | 1    |            |       | 12A11-Toán | 11B5-Toán  | 11B5-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    |            |       | 12A11-Toán | 11B14-Toán | 12A6-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B5-Toán  |       | 12A6-Toán  | 11B14-Toán | 12A6-Toán  |       |
|                                                                |      | 4    | 12A11-Toán |       | 11B5-Toán  | 12A6-Toán  | 12A11-Toán |       |
|                                                                |      | 5    | 12A11-Toán |       |            | 12A6-Toán  | 12A11-Toán |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B14-Toán |       |            |            | 11B5-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    | 11B14-Toán |       |            |            | 11B5-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    |            |       |            |            | 11B14-Toán |       |
|                                                                |      | 4    | 12A6-Toán  |       |            |            | 11B14-Toán |       |
|                                                                |      | 5    |            |       |            |            |            |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |            |       |           |            |            |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|------------|-------|-----------|------------|------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2      | Thứ 3 | Thứ 4     | Thứ 5      | Thứ 6      | Thứ 7 |
| Hong Thị Mỹ Kiều                                               | S    | 1    |            |       | 11B9-Toán | 11B3-Toán  | 11B3-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    |            |       | 10C7-Toán | 11B3-Toán  | 10C12-Toán |       |
|                                                                |      | 3    | 11B9-Toán  |       | 10C7-Toán | 10C7-Toán  | 10C12-Toán |       |
|                                                                |      | 4    | 11B9-Toán  |       | 11B3-Toán |            | 11B9-Toán  |       |
|                                                                |      | 5    | 10C12-Toán |       | 11B3-Toán |            | 11B9-Toán  |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C12-Toán |       |           | 10C7-Toán  |            |       |
|                                                                |      | 2    | 10C7-Toán  |       |           | 10C12-Toán |            |       |
|                                                                |      | 3    | 10C7-Toán  |       |           | 10C12-Toán |            |       |
|                                                                |      | 4    | 11B3-Toán  |       |           | 11B9-Toán  |            |       |
|                                                                |      | 5    |            |       |           |            |            |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |            |       |            |            |            |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|------------|-------|------------|------------|------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2      | Thứ 3 | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Thứ 7 |
| Huỳnh Bá Phước                                                 | S    | 1    |            |       | 10C8-Toán  | 11B12-Toán | 10C6-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    |            |       | 10C8-Toán  | 11B12-Toán | 10C6-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    | 10C6-Toán  |       | 10C6-Toán  | 10C8-Toán  | 11B6-Toán  |       |
|                                                                |      | 4    | 10C6-Toán  |       | 10C6-Toán  | 10C8-Toán  | 11B6-Toán  |       |
|                                                                |      | 5    | 11B6-Toán  |       | 11B12-Toán | 11B6-Toán  |            |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B6-Toán  |       |            |            | 10C8-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    | 11B6-Toán  |       |            |            | 10C8-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B12-Toán |       |            |            | 11B12-Toán |       |
|                                                                |      | 4    | 11B12-Toán |       |            |            |            |       |
|                                                                |      | 5    |            |       |            |            |            |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |            |       |            |            |            |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|------------|-------|------------|------------|------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2      | Thứ 3 | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Thứ 7 |
| Lê Thị Hiền                                                    | S    | 1    |            |       | 10C1-Toán  | 10C5-Toán  | 10C1-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    |            |       | 10C1-Toán  | 10C5-Toán  | 10C1-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    | 10C13-Toán |       | 10C13-Toán | 10C13-Toán | 10C13-Toán |       |
|                                                                |      | 4    | 10C5-Toán  |       | 10C13-Toán | 10C1-Toán  | 10C13-Toán |       |
|                                                                |      | 5    | 10C5-Toán  |       | 12A9-Toán  | 10C1-Toán  | 12A9-Toán  |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C5-Toán  |       |            |            | 12A9-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    |            |       |            |            | 12A9-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    | 12A9-Toán  |       |            |            | 10C5-Toán  |       |
|                                                                |      | 4    | 12A9-Toán  |       |            |            |            |       |
|                                                                |      | 5    |            |       |            |            |            |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |            |       |            |            |            |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|------------|-------|------------|------------|------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2      | Thứ 3 | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Thứ 7 |
| Lê Văn Tinh                                                    | S    | 1    |            |       | 11B1-Toán  | 11B10-Toán | 11B1-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    |            |       |            | 11B1-Toán  | 11B1-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B1-Toán  |       | 11B10-Toán | 11B1-Toán  | 12A12-Toán |       |
|                                                                |      | 4    | 12A7-Toán  |       | 12A7-Toán  | 12A12-Toán | 12A12-Toán |       |
|                                                                |      | 5    | 12A12-Toán |       | 12A12-Toán | 12A12-Toán | 12A7-Toán  |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A7-Toán  |       |            |            | 12A7-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    |            |       |            |            | 12A7-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B10-Toán |       |            |            | 11B10-Toán |       |
|                                                                |      | 4    | 11B10-Toán |       |            |            | 11B10-Toán |       |
|                                                                |      | 5    |            |       |            |            |            |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |              |              |              |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| Nguyễn Phi Hùng                                                | S           | 1           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 2           |              |              | 12A8-Toán    |              | 12A8-Toán    |              |
|                                                                |             | 3           |              |              | 12A8-Toán    |              | 12A8-Toán    |              |
|                                                                |             | 4           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 5           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                | C           | 1           |              |              |              | 12A8-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 2           |              |              |              | 12A8-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 3           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 4           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 5           |              |              |              |              |              |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |              |              |              |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| Nguyễn Thị Kim Thoa                                            | S           | 1           |              |              | 12A10-Toán   | 10C3-Toán    | 12A10-Toán   |              |
|                                                                |             | 2           |              |              | 12A10-Toán   | 10C3-Toán    | 12A10-Toán   |              |
|                                                                |             | 3           | 10C9-Toán    |              | 10C3-Toán    | 12A13-Toán   | 10C3-Toán    |              |
|                                                                |             | 4           |              |              | 10C9-Toán    | 12A13-Toán   | 12A13-Toán   |              |
|                                                                |             | 5           | 12A10-Toán   |              | 10C9-Toán    | 10C9-Toán    | 12A13-Toán   |              |
|                                                                | C           | 1           | 12A13-Toán   |              |              | 10C9-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 2           | 12A13-Toán   |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 3           | 10C3-Toán    |              |              | 10C3-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 4           | 10C9-Toán    |              |              | 12A10-Toán   |              |              |
|                                                                |             | 5           |              |              |              |              |              |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |              |              |              |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| Nguyễn Văn Dũng                                                | S           | 1           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 2           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 3           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 4           |              |              | 12A3-Toán    | 12A3-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 5           |              |              | 12A3-Toán    | 12A3-Toán    |              |              |
|                                                                | C           | 1           | 12A3-Toán    |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 2           | 12A3-Toán    |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 3           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 4           |              |              |              |              |              |              |
|                                                                |             | 5           |              |              |              |              |              |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |              |              |              |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| Trần Thị Mộng Tuyền                                            | S           | 1           |              |              |              | 10C14-Toán   | 11B13-Toán   |              |
|                                                                |             | 2           |              |              | 10C14-Toán   | 10C14-Toán   | 10C14-Toán   |              |
|                                                                |             | 3           | 10C14-Toán   |              | 10C14-Toán   | 11B7-Toán    | 10C2-Toán    |              |
|                                                                |             | 4           | 11B7-Toán    |              | 11B13-Toán   | 11B13-Toán   | 10C2-Toán    |              |
|                                                                |             | 5           | 11B7-Toán    |              | 11B13-Toán   | 10C2-Toán    | 11B7-Toán    |              |
|                                                                | C           | 1           | 10C2-Toán    |              |              | 10C2-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 2           |              |              |              | 10C2-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 3           | 11B13-Toán   |              |              | 11B7-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 4           | 11B13-Toán   |              |              | 11B7-Toán    |              |              |
|                                                                |             | 5           |              |              |              |              |              |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |              |              |              |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| Trịnh Văn Điệp                                                 | S           | 1           |              |              | 10C15-Toán   |              | 10C15-Toán   |              |
|                                                                |             | 2           |              |              | 10C15-Toán   |              | 10C15-Toán   |              |
|                                                                |             | 3           | 12A2-Toán    |              | 10C11-Toán   |              | 12A14-Toán   |              |
|                                                                |             | 4           | 12A2-Toán    |              | 10C11-Toán   |              | 10C11-Toán   |              |
|                                                                |             | 5           | 12A14-Toán   |              | 12A14-Toán   |              | 10C11-Toán   |              |
|                                                                | C           | 1           | 10C11-Toán   |              |              | 10C15-Toán   | 12A2-Toán    |              |
|                                                                |             | 2           | 10C11-Toán   |              |              | 12A2-Toán    | 12A2-Toán    |              |
|                                                                |             | 3           | 12A14-Toán   |              |              | 12A2-Toán    | 10C15-Toán   |              |
|                                                                |             | 4           | 12A14-Toán   |              |              |              | 12A14-Toán   |              |
|                                                                |             | 5           |              |              |              |              |              |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |              |              |              |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| Võ Hoàng Minh Thư                                              | S           | 1           |              |              | 10C4-Toán    |              | 10C10-Toán   |              |
|                                                                |             | 2           |              |              | 10C4-Toán    |              | 10C10-Toán   |              |
|                                                                |             | 3           | 10C4-Toán    |              | 10C10-Toán   |              | 10C4-Toán    |              |
|                                                                |             | 4           | 10C4-Toán    |              | 11B2-Toán    |              | 11B2-Toán    |              |
|                                                                |             | 5           | 10C10-Toán   |              | 11B2-Toán    |              | 11B2-Toán    |              |
|                                                                | C           | 1           | 10C10-Toán   |              |              | 11B11-Toán   | 11B2-Toán    |              |
|                                                                |             | 2           | 10C10-Toán   |              |              | 11B11-Toán   | 11B2-Toán    |              |
|                                                                |             | 3           | 11B11-Toán   |              |              | 10C4-Toán    | 11B11-Toán   |              |
|                                                                |             | 4           | 11B11-Toán   |              |              |              | 11B11-Toán   |              |
|                                                                |             | 5           |              |              |              |              |              |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |           |       |            |            |            |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------|-------|------------|------------|------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3 | Thứ 4      | Thứ 5      | Thứ 6      | Thứ 7 |
| Võ Minh Châu                                                   | S    | 1    |           |       | 12A4-Toán  | 12A4-Toán  | 11B15-Toán |       |
|                                                                |      | 2    |           |       |            | 12A4-Toán  | 11B15-Toán |       |
|                                                                |      | 3    |           |       | 11B15-Toán |            | 12A1-Toán  |       |
|                                                                |      | 4    |           |       | 11B15-Toán | 12A1-Toán  | 11B8-Toán  |       |
|                                                                |      | 5    |           |       | 11B8-Toán  | 11B15-Toán | 12A4-Toán  |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B8-Toán |       |            | 12A1-Toán  | 12A4-Toán  |       |
|                                                                |      | 2    | 11B8-Toán |       |            | 11B15-Toán | 12A4-Toán  |       |
|                                                                |      | 3    | 12A1-Toán |       |            | 11B8-Toán  | 12A1-Toán  |       |
|                                                                |      | 4    |           |       |            | 11B8-Toán  | 12A1-Toán  |       |
|                                                                |      | 5    |           |       |            |            |            |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                |              |       |       |                |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|----------------|--------------|-------|-------|----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2          | Thứ 3        | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6          | Thứ 7 |
| Huỳnh Thị Phương Lan                                           | S    | 1    |                | 10C1-Vật lí  |       |       | 12A9-Công nghệ |       |
|                                                                |      | 2    |                | 10C1-Vật lí  |       |       |                |       |
|                                                                |      | 3    | 12A9-Vật lí    | 12A9-Vật lí  |       |       | 10C1-Vật lí    |       |
|                                                                |      | 4    | 12A9-Vật lí    | 10C13-Vật lí |       |       | 10C1-Vật lí    |       |
|                                                                |      | 5    | 12A4-Công nghệ | 10C13-Vật lí |       |       | 12A1-Vật lí    |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A1-Vật lí    |              |       |       | 12A1-Công nghệ |       |
|                                                                |      | 2    | 12A1-Vật lí    | 12A1-Vật lí  |       |       | 10C13-Vật lí   |       |
|                                                                |      | 3    | 12A4-Vật lí    | 12A4-Vật lí  |       |       | 10C13-Vật lí   |       |
|                                                                |      | 4    | 12A4-Vật lí    |              |       |       | 12A9-Vật lí    |       |
|                                                                |      | 5    |                |              |       |       |                |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |              |       |                |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|--------------|-------|----------------|-----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3        | Thứ 4 | Thứ 5          | Thứ 6           | Thứ 7 |
| Lê Quý Giang                                                   | S    | 1    |       | 11B10-Vật lí |       |                | 11B7-Vật lí     |       |
|                                                                |      | 2    |       | 11B10-Vật lí |       | 12A14-Vật lí   | 11B7-Vật lí     |       |
|                                                                |      | 3    |       |              |       | 11B10-Vật lí   |                 |       |
|                                                                |      | 4    |       | 11B9-Vật lí  |       | 12A8-Vật lí    | 12A14-Vật lí    |       |
|                                                                |      | 5    |       | 12A5-Vật lí  |       | 12A8-Vật lí    | 12A14-Công nghệ |       |
|                                                                | C    | 1    |       | 12A5-Vật lí  |       | 11B9-Vật lí    | 12A8-Vật lí     |       |
|                                                                |      | 2    |       |              |       | 12A5-Công nghệ | 12A8-Vật lí     |       |
|                                                                |      | 3    |       | 11B9-Vật lí  |       | 12A14-Vật lí   | 12A8-Công nghệ  |       |
|                                                                |      | 4    |       | 11B7-Vật lí  |       | 12A14-Vật lí   | 12A5-Vật lí     |       |
|                                                                |      | 5    |       |              |       |                |                 |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                 |                |       |              |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------------|----------------|-------|--------------|-----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2           | Thứ 3          | Thứ 4 | Thứ 5        | Thứ 6           | Thứ 7 |
| Nguyễn Thị Minh Quỳnh                                          | S    | 1    |                 | 12A6-Công nghệ |       |              | 12A11-Công nghệ |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 11B2-Vật lí    |       |              | 12A11-Vật lí    |       |
|                                                                |      | 3    | 12A12-Công nghệ | 11B2-Vật lí    |       |              | 12A11-Vật lí    |       |
|                                                                |      | 4    | 11B5-Vật lí     | 11B12-Vật lí   |       |              |                 |       |
|                                                                |      | 5    | 12A6-Vật lí     | 12A11-Vật lí   |       |              | 12A12-Vật lí    |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A11-Vật lí    | 12A6-Vật lí    |       | 11B12-Vật lí |                 |       |
|                                                                |      | 2    | 12A12-Vật lí    | 12A6-Vật lí    |       | 11B5-Vật lí  |                 |       |
|                                                                |      | 3    | 12A12-Vật lí    |                |       | 11B5-Vật lí  |                 |       |
|                                                                |      | 4    | 11B2-Vật lí     | 11B12-Vật lí   |       | 12A12-Vật lí |                 |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                |       |              |                 |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                |                 |             |                |             |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|----------------|-----------------|-------------|----------------|-------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2          | Thứ 3           | Thứ 4       | Thứ 5          | Thứ 6       | Thứ 7 |
| Tạ Lê Duy                                                      | S    | 1    |                | 12A2-Vật lí     | 10C5-Vật lí | 12A13-Vật lí   | 10C5-Vật lí |       |
|                                                                |      | 2    |                | 12A2-Vật lí     |             | 12A13-Vật lí   |             |       |
|                                                                |      | 3    |                | 10C11-Vật lí    |             | 10C11-Vật lí   |             |       |
|                                                                |      | 4    |                | 10C11-Vật lí    |             | 10C6-Vật lí    |             |       |
|                                                                |      | 5    | 12A2-Công nghệ | 12A13-Công nghệ |             | 12A2-Vật lí    |             |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C6-Vật lí    | 12A7-Vật lí     |             | 12A2-Vật lí    | 10C6-Vật lí |       |
|                                                                |      | 2    | 10C6-Vật lí    | 10C5-Vật lí     |             | 12A7-Công nghệ |             |       |
|                                                                |      | 3    | 10C11-Vật lí   | 10C5-Vật lí     |             | 12A7-Vật lí    |             |       |
|                                                                |      | 4    | 12A13-Vật lí   | 12A13-Vật lí    |             | 12A7-Vật lí    |             |       |
|                                                                |      | 5    |                |                 |             |                |             |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Nguyễn Thị Kim Tuyền                                           | S    | 1    |               |               |       | 11B6-Hóa học  | 12A15-Hóa học |       |
|                                                                |      | 2    |               | 12A4-Hóa học  |       | 11B6-Hóa học  | 11B9-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 3    | 12A15-Hóa học | 11B6-Hóa học  |       | 12A4-Hóa học  | 11B9-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 4    | 12A15-Hóa học | 11B6-Hóa học  |       | 11B15-Hóa học | 12A4-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 5    | 11B3-Hóa học  | 12A15-Hóa học |       |               | 12A10-Hóa học |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B9-Hóa học  | 11B12-Hóa học |       | 11B15-Hóa học | 11B15-Hóa học |       |
|                                                                |      | 2    | 11B9-Hóa học  | 11B12-Hóa học |       | 11B12-Hóa học | 12A10-Hóa học |       |
|                                                                |      | 3    | 12A10-Hóa học | 11B3-Hóa học  |       | 11B12-Hóa học | 12A10-Hóa học |       |
|                                                                |      | 4    | 11B15-Hóa học | 11B3-Hóa học  |       |               | 11B3-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |               |       |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Phạm Khánh Vinh                                                | S    | 1    |              | 12A13-Hóa học |       |               | 10C13-Hóa học |       |
|                                                                |      | 2    |              | 10C15-Hóa học |       | 10C10-Hóa học | 10C13-Hóa học |       |
|                                                                |      | 3    | 10C1-Hóa học | 10C15-Hóa học |       | 12A9-Hóa học  | 12A9-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 4    | 10C7-Hóa học |               |       | 12A9-Hóa học  | 10C4-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 5    | 10C7-Hóa học | 12A9-Hóa học  |       | 10C4-Hóa học  | 10C7-Hóa học  |       |
|                                                                | C    | 1    |              | 12A13-Hóa học |       | 10C4-Hóa học  | 10C1-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 2    |              | 12A13-Hóa học |       | 12A13-Hóa học | 10C1-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 3    |              | 10C10-Hóa học |       | 10C15-Hóa học | 10C10-Hóa học |       |
|                                                                |      | 4    |              | 10C13-Hóa học |       |               |               |       |
|                                                                |      | 5    |              |               |       |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Phạm Vũ Ngọc Duy                                               | S    | 1    |               | 10C12-Hóa học |       |               | 10C12-Hóa học |       |
|                                                                |      | 2    |               | 10C12-Hóa học |       |               |               |       |
|                                                                |      | 3    | 12A11-Hóa học | 12A3-Hóa học  |       |               | 12A3-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 4    | 10C9-Hóa học  | 10C6-Hóa học  |       |               | 10C9-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 5    | 10C6-Hóa học  | 10C6-Hóa học  |       |               | 10C14-Hóa học |       |
|                                                                | C    | 1    |               | 10C9-Hóa học  |       | 12A3-Hóa học  | 10C3-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 2    |               | 12A3-Hóa học  |       | 10C14-Hóa học | 10C3-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 3    |               | 12A11-Hóa học |       | 10C14-Hóa học | 12A11-Hóa học |       |
|                                                                |      | 4    |               | 10C3-Hóa học  |       |               | 12A11-Hóa học |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Vân Thị Trà My                                                 | S    | 1    |               | 12A12-Hóa học |       | 11B4-Hóa học  | 12A12-Hóa học |       |
|                                                                |      | 2    |               | 12A12-Hóa học |       | 11B4-Hóa học  | 12A12-Hóa học |       |
|                                                                |      | 3    |               | 12A7-Hóa học  |       | 12A2-Hóa học  | 11B4-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 4    |               | 11B10-Hóa học |       | 11B7-Hóa học  |               |       |
|                                                                |      | 5    | 12A7-Hóa học  | 11B10-Hóa học |       | 11B7-Hóa học  | 11B13-Hóa học |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B13-Hóa học | 11B10-Hóa học |       | 11B1-Hóa học  | 11B7-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 2    | 12A7-Hóa học  | 11B7-Hóa học  |       | 11B1-Hóa học  | 11B10-Hóa học |       |
|                                                                |      | 3    | 12A2-Hóa học  | 11B1-Hóa học  |       | 11B13-Hóa học | 12A2-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B4-Hóa học  | 11B1-Hóa học  |       | 11B13-Hóa học | 12A2-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Vũ Thị Thu Hồng                                                | S    | 1    |               |               |       |               | 12A5-Hóa học |       |
|                                                                |      | 2    |               |               |       |               | 12A5-Hóa học |       |
|                                                                |      | 3    | 10C8-Hóa học  | 10C5-Hóa học  |       | 10C5-Hóa học  |              |       |
|                                                                |      | 4    | 12A14-Hóa học | 12A1-Hóa học  |       | 10C11-Hóa học | 12A1-Hóa học |       |
|                                                                |      | 5    |               | 12A14-Hóa học |       | 10C8-Hóa học  |              |       |
|                                                                | C    | 1    |               | 10C2-Hóa học  |       | 12A14-Hóa học | 10C5-Hóa học |       |
|                                                                |      | 2    | 10C2-Hóa học  |               |       | 12A14-Hóa học | 12A1-Hóa học |       |
|                                                                |      | 3    | 10C8-Hóa học  | 10C11-Hóa học |       | 12A5-Hóa học  | 10C2-Hóa học |       |
|                                                                |      | 4    | 12A1-Hóa học  | 10C11-Hóa học |       |               |              |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Vương Quốc Việt                                                | S    | 1    |               | 11B8-Hóa học  |       | 11B2-Hóa học  | 12A6-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 2    |               | 11B8-Hóa học  |       |               | 11B5-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 3    | 12A8-Hóa học  | 12A8-Hóa học  |       | 12A6-Hóa học  | 11B5-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B2-Hóa học  | 12A8-Hóa học  |       | 11B14-Hóa học | 11B14-Hóa học |       |
|                                                                |      | 5    | 11B14-Hóa học | 12A6-Hóa học  |       | 11B11-Hóa học | 11B11-Hóa học |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A8-Hóa học  | 11B8-Hóa học  |       |               |               |       |
|                                                                |      | 2    | 11B11-Hóa học | 11B11-Hóa học |       |               | 11B8-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B5-Hóa học  | 11B14-Hóa học |       |               | 11B2-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 4    |               | 11B5-Hóa học  |       |               | 11B2-Hóa học  |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                |                |                |                |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|----------------|----------------|----------------|----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2          | Thứ 3          | Thứ 4          | Thứ 5          | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Hồng Thị Mỹ Dung                                               | S    | 1    |                | 10C5-Sinh học  | 10C9-Sinh học  | 12A3-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 2    |                | 12A15-Sinh học | 12A13-Sinh học | 12A15-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C11-Sinh học | 12A10-Sinh học | 12A15-Sinh học | 10C3-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A10-Sinh học | 10C1-Công nghệ | 10C8-Công nghệ | 10C13-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 5    | 10C15-Sinh học | 10C1-Sinh học  | 10C6-Công nghệ | 12A13-Sinh học |       |       |
|                                                                | C    | 1    |                | 12A3-Sinh học  |                | 12A13-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 2    |                |                |                | 12A10-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 3    |                | 10C7-Sinh học  |                |                |       |       |
|                                                                |      | 4    |                | 10C4-Công nghệ |                | 12A3-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 5    |                |                |                |                |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                |                 |                 |                 |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2          | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Thị Cẩm                                                        | S    | 1    |                | 10C15-Công nghệ | 12A6-Sinh học   | 10C2-Công nghệ  |       |       |
|                                                                |      | 2    |                | 12A5-Sinh học   | 12A4-Sinh học   | 10C7-Công nghệ  |       |       |
|                                                                |      | 3    |                | 12A5-Sinh học   | 12A7-Sinh học   |                 |       |       |
|                                                                |      | 4    |                | 12A6-Sinh học   | 10C12-Công nghệ | 12A4-Sinh học   |       |       |
|                                                                |      | 5    |                | 10C5-Công nghệ  | 10C10-Công nghệ | 10C11-Công nghệ |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C3-Công nghệ | 10C14-Công nghệ |                 | 12A5-Sinh học   |       |       |
|                                                                |      | 2    | 12A4-Sinh học  | 12A7-Sinh học   |                 | 12A6-Sinh học   |       |       |
|                                                                |      | 3    | 12A7-Sinh học  | 10C9-Công nghệ  |                 | 10C13-Công nghệ |       |       |
|                                                                |      | 4    |                |                 |                 |                 |       |       |
|                                                                |      | 5    |                |                 |                 |                 |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                |                |                |                |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|----------------|----------------|----------------|----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2          | Thứ 3          | Thứ 4          | Thứ 5          | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Trịnh Giang Thùy Khương                                        | S    | 1    |                | 11B12-Sinh học | 11B6-Sinh học  | 12A2-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 2    |                | 11B14-Sinh học | 11B6-Sinh học  | 12A2-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 3    |                | 12A12-Sinh học | 11B12-Sinh học | 11B8-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 4    |                | 12A12-Sinh học | 11B14-Sinh học | 11B2-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 5    |                | 12A2-Sinh học  |                | 11B4-Sinh học  |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A14-Sinh học | 12A14-Sinh học |                | 11B4-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 2    | 11B2-Sinh học  | 12A14-Sinh học |                | 11B10-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 3    | 11B8-Sinh học  | 12A9-Sinh học  |                | 12A9-Sinh học  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A12-Sinh học | 12A9-Sinh học  |                | 11B10-Sinh học |       |       |
|                                                                |      | 5    |                |                |                |                |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |       |               |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|-------|---------------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3 | Thứ 4         | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Nguyễn Sỹ Bằng                                                 | S    | 1    |               |       | 11B8-Tin học  |               | 12A7-Tin học  |       |
|                                                                |      | 2    |               |       | 12A6-Tin học  | 12A10-Tin học | 12A14-Tin học |       |
|                                                                |      | 3    | 12A7-Tin học  |       | 12A4-Tin học  | 12A15-Tin học | 11B10-Tin học |       |
|                                                                |      | 4    | 12A12-Tin học |       |               |               | 12A9-Tin học  |       |
|                                                                |      | 5    | 12A9-Tin học  |       | 12A11-Tin học | 11B12-Tin học | 12A3-Tin học  |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A10-Tin học |       |               | 12A6-Tin học  | 11B3-Tin học  |       |
|                                                                |      | 2    | 12A11-Tin học |       |               | 12A4-Tin học  | 12A15-Tin học |       |
|                                                                |      | 3    | 12A3-Tin học  |       |               | 12A12-Tin học | 12A14-Tin học |       |
|                                                                |      | 4    |               |       |               |               |               |       |
|                                                                |      | 5    |               |       |               |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Bùi Ngọc Đức                                                   | S    | 1    |               | 10C14-Ngữ văn |       | 10C12-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 2    |               | 10C14-Ngữ văn |       | 10C12-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 3    | 11B6-Ngữ văn  | 11B4-Ngữ văn  |       | 11B4-Ngữ văn  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 11B6-Ngữ văn  | 11B4-Ngữ văn  |       | 11B4-Ngữ văn  |       |       |
|                                                                |      | 5    | 11B4-Ngữ văn  |               |       |               |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B4-Ngữ văn  | 10C12-Ngữ văn |       | 10C14-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 2    | 10C12-Ngữ văn | 10C12-Ngữ văn |       |               |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C14-Ngữ văn | 11B6-Ngữ văn  |       | 11B6-Ngữ văn  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 10C14-Ngữ văn | 11B6-Ngữ văn  |       | 11B6-Ngữ văn  |       |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |       |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|-------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Cao Ích Bằng                                                   | S    | 1    |               | 10C3-Ngữ văn  |       |       | 10C3-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 2    |               | 10C3-Ngữ văn  |       |       | 10C3-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 3    | 12A10-Ngữ văn | 12A13-Ngữ văn |       |       | 12A10-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 4    | 10C3-Ngữ văn  | 12A13-Ngữ văn |       |       | 12A10-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 5    | 12A13-Ngữ văn | 10C7-Ngữ văn  |       |       |               |       |
|                                                                | C    | 1    |               | 10C7-Ngữ văn  |       |       | 10C7-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 2    |               | 10C7-Ngữ văn  |       |       | 10C7-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 3    |               | 12A10-Ngữ văn |       |       | 12A13-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 4    |               | 12A10-Ngữ văn |       |       | 12A13-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |       |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |               |       |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Cao Thị Lan                                                    | S    | 1    |              | 10C11-Ngữ văn |       | 11B8-Ngữ văn  | 10C11-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 2    |              | 10C11-Ngữ văn |       | 11B8-Ngữ văn  |               |       |
|                                                                |      | 3    | 11B3-Ngữ văn | 10C6-Ngữ văn  |       |               | 10C6-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B3-Ngữ văn | 11B8-Ngữ văn  |       | 11B3-Ngữ văn  | 10C6-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 5    | 11B8-Ngữ văn | 11B8-Ngữ văn  |       | 11B3-Ngữ văn  | 11B8-Ngữ văn  |       |
|                                                                | C    | 1    |              |               |       | 11B3-Ngữ văn  | 10C11-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 2    |              |               |       | 11B3-Ngữ văn  | 10C6-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 3    |              |               |       | 10C11-Ngữ văn | 10C6-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 4    |              |               |       |               |               |       |
|                                                                |      | 5    |              |               |       |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Đỗ Thị Thanh Nhân                                              | S    | 1    |               | 12A3-Ngữ văn  |       | 12A15-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 2    |               | 12A3-Ngữ văn  |       |               |       |       |
|                                                                |      | 3    | 12A3-Ngữ văn  | 12A15-Ngữ văn |       | 10C15-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A3-Ngữ văn  | 12A15-Ngữ văn |       | 10C15-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 5    | 12A15-Ngữ văn | 10C15-Ngữ văn |       |               |       |       |
|                                                                | C    | 1    |               | 10C15-Ngữ văn |       |               |       |       |
|                                                                |      | 2    |               | 10C15-Ngữ văn |       | 12A3-Ngữ văn  |       |       |
|                                                                |      | 3    |               |               |       | 12A15-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 4    |               |               |       |               |       |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |       |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|-------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Đồng Vũ Việt Nhi                                               | S    | 1    |               |               |       |       | 12A2-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 2    |               |               |       |       | 12A2-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B15-Ngữ văn | 11B15-Ngữ văn |       |       | 12A4-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B15-Ngữ văn | 11B15-Ngữ văn |       |       | 11B15-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 5    |               | 12A4-Ngữ văn  |       |       | 11B15-Ngữ văn |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A4-Ngữ văn  | 12A4-Ngữ văn  |       |       |               |       |
|                                                                |      | 2    | 12A2-Ngữ văn  | 12A4-Ngữ văn  |       |       |               |       |
|                                                                |      | 3    |               | 12A2-Ngữ văn  |       |       |               |       |
|                                                                |      | 4    |               | 12A2-Ngữ văn  |       |       |               |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |       |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |       |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|-------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Huỳnh Tấn Thành                                                | S    | 1    |               | 10C4-Ngữ văn  |       |       | 10C4-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 2    |               | 10C4-Ngữ văn  |       |       | 10C4-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B12-Ngữ văn | 11B9-Ngữ văn  |       |       | 10C9-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B12-Ngữ văn |               |       |       | 11B12-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 5    |               | 11B12-Ngữ văn |       |       | 11B12-Ngữ văn |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C9-Ngữ văn  | 10C4-Ngữ văn  |       |       | 11B9-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 2    | 10C9-Ngữ văn  | 10C9-Ngữ văn  |       |       | 11B9-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B9-Ngữ văn  | 11B12-Ngữ văn |       |       | 10C9-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B9-Ngữ văn  | 11B9-Ngữ văn  |       |       |               |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |       |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |               |               |              |              |               |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|---------------|---------------|--------------|--------------|---------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b>  | <b>Thứ 3</b>  | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b>  | <b>Thứ 7</b> |
| Lê Thị Hằng                                                    | S           | 1           |               | 12A5-Ngữ văn  |              | 11B7-Ngữ văn | 12A1-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 2           |               | 11B7-Ngữ văn  |              | 11B7-Ngữ văn | 12A1-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 3           | 11B7-Ngữ văn  | 11B7-Ngữ văn  |              | 12A1-Ngữ văn |               |              |
|                                                                |             | 4           | 11B10-Ngữ văn |               |              | 12A5-Ngữ văn | 11B7-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 5           | 11B10-Ngữ văn | 12A1-Ngữ văn  |              | 12A5-Ngữ văn | 11B10-Ngữ văn |              |
|                                                                | C           | 1           |               | 12A1-Ngữ văn  |              |              | 11B10-Ngữ văn |              |
|                                                                |             | 2           |               | 11B10-Ngữ văn |              |              | 12A5-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 3           |               | 11B10-Ngữ văn |              |              | 12A5-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 4           |               |               |              |              |               |              |
|                                                                |             | 5           |               |               |              |              |               |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |               |               |              |               |               |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|---------------|---------------|--------------|---------------|---------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b>  | <b>Thứ 3</b>  | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b>  | <b>Thứ 6</b>  | <b>Thứ 7</b> |
| Nguyễn Phương Hồng Đức                                         | S           | 1           |               | 10C10-Ngữ văn |              |               | 11B14-Ngữ văn |              |
|                                                                |             | 2           |               | 10C5-Ngữ văn  |              |               | 11B14-Ngữ văn |              |
|                                                                |             | 3           | 10C10-Ngữ văn |               |              |               | 10C5-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 4           | 10C10-Ngữ văn | 11B1-Ngữ văn  |              |               | 10C5-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 5           | 11B1-Ngữ văn  | 11B1-Ngữ văn  |              |               | 10C10-Ngữ văn |              |
|                                                                | C           | 1           | 11B1-Ngữ văn  |               |              | 11B14-Ngữ văn | 10C10-Ngữ văn |              |
|                                                                |             | 2           | 11B1-Ngữ văn  |               |              | 11B14-Ngữ văn | 10C5-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 3           | 11B14-Ngữ văn |               |              | 10C5-Ngữ văn  | 11B1-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 4           | 11B14-Ngữ văn |               |              |               |               |              |
|                                                                |             | 5           |               |               |              |               |               |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |               |              |               |               |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------------|--------------|---------------|---------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b>  | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b>  | <b>Thứ 6</b>  | <b>Thứ 7</b> |
| Nguyễn Thị Thùy Linh                                           | S           | 1           |              | 10C2-Ngữ văn  |              | 12A12-Ngữ văn |               |              |
|                                                                |             | 2           |              | 10C2-Ngữ văn  |              | 12A12-Ngữ văn |               |              |
|                                                                |             | 3           | 10C2-Ngữ văn | 10C8-Ngữ văn  |              | 12A14-Ngữ văn |               |              |
|                                                                |             | 4           | 10C8-Ngữ văn | 10C8-Ngữ văn  |              | 10C2-Ngữ văn  |               |              |
|                                                                |             | 5           | 10C8-Ngữ văn | 12A12-Ngữ văn |              | 12A14-Ngữ văn |               |              |
|                                                                | C           | 1           |              | 12A12-Ngữ văn |              |               | 12A14-Ngữ văn |              |
|                                                                |             | 2           |              | 12A12-Ngữ văn |              |               | 10C2-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 3           |              | 12A14-Ngữ văn |              |               | 10C8-Ngữ văn  |              |
|                                                                |             | 4           |              | 12A14-Ngữ văn |              |               |               |              |
|                                                                |             | 5           |              |               |              |               |               |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Phạm Thị Luyến                                                 | S    | 1    |               | 12A11-Ngữ văn |       | 12A8-Ngữ văn  | 11B11-Ngữ văn |       |
|                                                                |      | 2    |               | 12A11-Ngữ văn |       | 11B2-Ngữ văn  | 11B2-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 3    |               |               |       | 11B11-Ngữ văn | 11B2-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B11-Ngữ văn | 11B2-Ngữ văn  |       |               | 12A8-Ngữ văn  |       |
|                                                                |      | 5    | 12A8-Ngữ văn  | 12A8-Ngữ văn  |       | 12A11-Ngữ văn | 12A8-Ngữ văn  |       |
|                                                                | C    | 1    |               | 11B2-Ngữ văn  |       | 12A11-Ngữ văn |               |       |
|                                                                |      | 2    |               | 11B2-Ngữ văn  |       | 12A11-Ngữ văn |               |       |
|                                                                |      | 3    |               | 11B11-Ngữ văn |       | 11B11-Ngữ văn |               |       |
|                                                                |      | 4    |               | 11B11-Ngữ văn |       |               |               |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |              |       |              |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|--------------|-------|--------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3        | Thứ 4 | Thứ 5        | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Phan Thị Hoàng Diễm                                            | S    | 1    |              | 12A9-Ngữ văn |       |              |       |       |
|                                                                |      | 2    |              | 12A6-Ngữ văn |       |              |       |       |
|                                                                |      | 3    |              | 12A6-Ngữ văn |       | 12A7-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 4    |              | 12A7-Ngữ văn |       | 12A7-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 5    |              | 12A7-Ngữ văn |       | 12A9-Ngữ văn |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A9-Ngữ văn |              |       | 12A9-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 2    |              |              |       | 12A9-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 3    | 12A6-Ngữ văn |              |       | 12A6-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A7-Ngữ văn |              |       | 12A6-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 5    |              |              |       |              |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |       |               |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|-------|---------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Võ Ngọc Thanh                                                  | S    | 1    |               | 11B5-Ngữ văn  |       | 11B13-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 2    |               | 11B5-Ngữ văn  |       |               |       |       |
|                                                                |      | 3    | 11B13-Ngữ văn | 10C1-Ngữ văn  |       | 11B5-Ngữ văn  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 10C13-Ngữ văn | 11B13-Ngữ văn |       | 11B5-Ngữ văn  |       |       |
|                                                                |      | 5    | 11B5-Ngữ văn  | 11B13-Ngữ văn |       | 10C13-Ngữ văn |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B5-Ngữ văn  | 11B13-Ngữ văn |       | 10C13-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 2    |               | 11B13-Ngữ văn |       | 10C13-Ngữ văn |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C1-Ngữ văn  | 10C13-Ngữ văn |       | 10C1-Ngữ văn  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 10C1-Ngữ văn  | 10C1-Ngữ văn  |       |               |       |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |       |               |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |       |               |       |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|-------|---------------|-------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3 | Thứ 4         | Thứ 5 | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Đào Thị Hải Vân                                                | S    | 1    |              |       | 11B2-Lịch Sử  |       | 12A8-Lịch Sử  |       |
|                                                                |      | 2    |              |       | 11B10-Lịch Sử |       | 12A13-Lịch Sử |       |
|                                                                |      | 3    |              |       | 12A13-Lịch Sử |       | 12A13-Lịch Sử |       |
|                                                                |      | 4    | 12A8-Lịch Sử |       | 11B12-Lịch Sử |       | 12A3-Lịch Sử  |       |
|                                                                |      | 5    | 12A3-Lịch Sử |       |               |       |               |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A6-Lịch Sử |       |               |       | 12A3-Lịch Sử  |       |
|                                                                |      | 2    | 12A6-Lịch Sử |       |               |       | 12A6-Lịch Sử  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B6-Lịch Sử |       |               |       | 11B8-Lịch Sử  |       |
|                                                                |      | 4    | 12A8-Lịch Sử |       |               |       | 11B4-Lịch Sử  |       |
|                                                                |      | 5    |              |       |               |       |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |               |               |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4         | Thứ 5         | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Đoàn Thị Dung                                                  | S    | 1    |               |               | 12A9-Lịch Sử  | 12A9-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                |      | 2    |               |               | 12A7-Lịch Sử  | 12A7-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                |      | 3    |               |               | 10C8-Lịch Sử  | 12A11-Lịch Sử |       |       |
|                                                                |      | 4    |               |               | 12A15-Lịch Sử |               |       |       |
|                                                                |      | 5    |               |               | 10C4-Lịch Sử  | 12A1-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A15-Lịch Sử | 12A11-Lịch Sử |               | 12A7-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                |      | 2    |               | 12A11-Lịch Sử |               | 12A15-Lịch Sử |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C2-Lịch Sử  | 12A1-Lịch Sử  |               | 10C6-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                |      | 4    |               | 12A1-Lịch Sử  |               | 12A9-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |               |               |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |               |               |               |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4         | Thứ 5         | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Huỳnh Thị Diên                                                 | S    | 1    |               |               | 12A14-Lịch Sử | 10C1-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                |      | 2    |               |               |               |               |       |       |
|                                                                |      | 3    |               |               |               | 12A10-Lịch Sử |       |       |
|                                                                |      | 4    |               |               |               | 12A14-Lịch Sử |       |       |
|                                                                |      | 5    | 10C9-Lịch Sử  |               |               | 10C15-Lịch Sử |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C7-Lịch Sử  | 10C5-Lịch Sử  |               | 12A12-Lịch Sử |       |       |
|                                                                |      | 2    | 12A14-Lịch Sử | 12A10-Lịch Sử |               | 12A12-Lịch Sử |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C13-Lịch Sử | 12A12-Lịch Sử |               | 12A4-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A10-Lịch Sử | 12A4-Lịch Sử  |               | 12A4-Lịch Sử  |       |       |
|                                                                |      | 5    |               |               |               |               |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |       |              |       |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|-------|--------------|-------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3 | Thứ 4        | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Nguyễn Duy Cảnh                                                | S    | 1    |              |       | 12A2-Lịch Sử |       |       |       |
|                                                                |      | 2    |              |       | 12A2-Lịch Sử |       |       |       |
|                                                                |      | 3    |              |       |              |       |       |       |
|                                                                |      | 4    |              |       | 12A5-Lịch Sử |       |       |       |
|                                                                |      | 5    |              |       | 12A5-Lịch Sử |       |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A2-Lịch Sử |       |              |       |       |       |
|                                                                |      | 2    | 12A5-Lịch Sử |       |              |       |       |       |
|                                                                |      | 3    |              |       |              |       |       |       |
|                                                                |      | 4    |              |       |              |       |       |       |
|                                                                |      | 5    |              |       |              |       |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |               |       |               |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|---------------|-------|---------------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2         | Thứ 3 | Thứ 4         | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Nguyễn Thị Bích Ngọc                                           | S    | 1    |               |       | 11B7-Lịch Sử  | 11B9-Lịch Sử  |               |       |
|                                                                |      | 2    |               |       | 10C11-Lịch Sử | 11B5-Lịch Sử  |               |       |
|                                                                |      | 3    | 11B11-Lịch Sử |       | 10C12-Lịch Sử | 11B3-Lịch Sử  | 11B15-Lịch Sử |       |
|                                                                |      | 4    | 11B1-Lịch Sử  |       | 10C10-Lịch Sử |               | 10C3-Lịch Sử  |       |
|                                                                |      | 5    | 11B13-Lịch Sử |       |               | 10C14-Lịch Sử | 11B14-Lịch Sử |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |             |              |              |       |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------------|--------------|--------------|-------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2       | Thứ 3        | Thứ 4        | Thứ 5 | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Đậu Thị Hoa                                                    | S    | 1    |             |              | 12A13-Địa Lí |       | 11B8-Địa Lí  |       |
|                                                                |      | 2    |             |              | 12A9-Địa Lí  |       | 12A9-Địa Lí  |       |
|                                                                |      | 3    | 11B2-Địa Lí |              | 11B4-Địa Lí  |       | 11B7-Địa Lí  |       |
|                                                                |      | 4    | 12A6-Địa Lí |              |              |       | 11B10-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 5    |             |              |              |       |              |       |
|                                                                | C    | 1    |             | 11B14-Địa Lí |              |       | 12A11-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 2    |             | 11B9-Địa Lí  |              |       | 12A11-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 3    |             | 12A13-Địa Lí |              |       | 12A6-Địa Lí  |       |
|                                                                |      | 4    |             | 11B15-Địa Lí |              |       | 12A6-Địa Lí  |       |
|                                                                |      | 5    |             |              |              |       |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |       |              |       |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|-------|--------------|-------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3 | Thứ 4        | Thứ 5 | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Ngô Thị Vân                                                    | S    | 1    |              |       |              |       |              |       |
|                                                                |      | 2    |              |       | 10C9-Địa Lí  |       | 11B13-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 3    |              |       | 10C9-Địa Lí  |       | 10C15-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 4    |              |       | 10C4-Địa Lí  |       | 10C15-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 5    |              |       | 11B11-Địa Lí |       | 11B6-Địa Lí  |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C4-Địa Lí  |       |              |       |              |       |
|                                                                |      | 2    | 11B3-Địa Lí  |       |              |       |              |       |
|                                                                |      | 3    | 10C12-Địa Lí |       |              |       |              |       |
|                                                                |      | 4    | 10C12-Địa Lí |       |              |       |              |       |
|                                                                |      | 5    |              |       |              |       |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |       |              |             |             |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|-------|--------------|-------------|-------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4        | Thứ 5       | Thứ 6       | Thứ 7 |
| Nguyễn Thị Lan Hương                                           | S    | 1    |       |       | 12A12-Địa Lí | 12A7-Địa Lí | 12A4-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 2    |       |       | 12A12-Địa Lí | 10C1-Địa Lí | 12A4-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 3    |       |       | 10C5-Địa Lí  | 10C1-Địa Lí | 12A2-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 4    |       |       | 10C5-Địa Lí  | 10C3-Địa Lí | 12A7-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 5    |       |       | 12A7-Địa Lí  | 10C3-Địa Lí |             |       |
|                                                                | C    | 1    |       |       |              | 12A4-Địa Lí |             |       |
|                                                                |      | 2    |       |       |              | 10C7-Địa Lí |             |       |
|                                                                |      | 3    |       |       |              | 10C7-Địa Lí |             |       |
|                                                                |      | 4    |       |       |              | 12A2-Địa Lí |             |       |
|                                                                |      | 5    |       |       |              |             |             |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |              |             |       |             |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|--------------|-------------|-------|-------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3        | Thứ 4       | Thứ 5 | Thứ 6       | Thứ 7 |
| Nguyễn Thị Quỳnh                                               | S    | 1    |              |              | 10C6-Địa Lí |       | 12A3-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 2    |              |              | 10C6-Địa Lí |       | 12A3-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 3    | 12A5-Địa Lí  |              | 10C2-Địa Lí |       |             |       |
|                                                                |      | 4    | 10C2-Địa Lí  |              |             |       | 12A5-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 5    |              |              | 12A8-Địa Lí |       | 12A5-Địa Lí |       |
|                                                                | C    | 1    |              | 12A10-Địa Lí |             |       |             |       |
|                                                                |      | 2    | 12A10-Địa Lí | 12A8-Địa Lí  |             |       |             |       |
|                                                                |      | 3    | 10C10-Địa Lí | 10C8-Địa Lí  |             |       |             |       |
|                                                                |      | 4    | 10C10-Địa Lí | 10C8-Địa Lí  |             |       |             |       |
|                                                                |      | 5    |              |              |             |       |             |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |       |              |       |              |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|-------|--------------|-------|--------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3 | Thứ 4        | Thứ 5 | Thứ 6        | Thứ 7 |
| Nguyễn Trung Kiên                                              | S    | 1    |              |       | 12A1-Địa Lí  |       |              |       |
|                                                                |      | 2    |              |       | 11B12-Địa Lí |       | 10C11-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 3    | 12A14-Địa Lí |       | 11B5-Địa Lí  |       | 10C11-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 4    | 12A1-Địa Lí  |       | 12A14-Địa Lí |       | 12A15-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 5    | 10C13-Địa Lí |       | 10C13-Địa Lí |       |              |       |
|                                                                | C    | 1    |              |       |              |       | 11B1-Địa Lí  |       |
|                                                                |      | 2    |              |       |              |       | 10C14-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 3    |              |       |              |       | 10C14-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 4    |              |       |              |       | 12A15-Địa Lí |       |
|                                                                |      | 5    |              |       |              |       |              |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                 |                 |                 |                 |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2           | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Bùi Thị Thanh Tuyền                                            | S    | 1    |                 | 11B9-AVBN       | 11B5-Ngoại ngữ  | 10C7-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 10C7-AVBN       | 11B5-Ngoại ngữ  | 11B9-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C15-Ngoại ngữ | 10C7-Ngoại ngữ  | 10C15-Ngoại ngữ | 11B9-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 10C15-Ngoại ngữ | 10C7-Ngoại ngữ  | 11B10-Ngoại ngữ | 11B10-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 5    | 11B9-Ngoại ngữ  | 11B9-Ngoại ngữ  | 10C7-Ngoại ngữ  | 11B10-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B10-Ngoại ngữ | 11B9-Ngoại ngữ  |                 | 11B5-AVBN       |       |       |
|                                                                |      | 2    | 11B10-Ngoại ngữ | 11B5-Ngoại ngữ  |                 | 10C15-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C15-AVBN      | 11B5-Ngoại ngữ  |                 | 11B10-AVBN      |       |       |
|                                                                |      | 4    | 10C7-Ngoại ngữ  | 10C15-Ngoại ngữ |                 | 11B5-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                 |                 |                 |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                |                 |                 |                 |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2          | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6           | Thứ 7 |
| Đoàn Thu Minh Khoa                                             | S    | 1    |                | 10C13-Ngoại ngữ | 10C13-Ngoại ngữ | 10C13-Ngoại ngữ |                 |       |
|                                                                |      | 2    |                | 10C13-Ngoại ngữ | 11B1-Ngoại ngữ  | 10C13-AVBN      |                 |       |
|                                                                |      | 3    | 11B8-Ngoại ngữ | 11B1-Ngoại ngữ  | 11B8-Ngoại ngữ  |                 |                 |       |
|                                                                |      | 4    | 11B8-Ngoại ngữ | 10C4-Ngoại ngữ  | 11B8-Ngoại ngữ  | 11B1-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                |      | 5    | 10C4-Ngoại ngữ | 10C4-Ngoại ngữ  | 11B1-AVBN       | 11B1-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                | C    | 1    |                |                 |                 |                 | 10C13-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 2    |                | 10C4-AVBN       |                 |                 | 11B1-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 3    |                | 10C4-Ngoại ngữ  |                 |                 | 10C4-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 4    |                | 11B8-Ngoại ngữ  |                 |                 | 11B8-AVBN       |       |
|                                                                |      | 5    |                |                 |                 |                 |                 |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                 |                 |                 |                 |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2           | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Lê Thị Thương Tín                                              | S    | 1    |                 | 12A15-Ngoại ngữ | 12A15-Ngoại ngữ | 11B14-AVBN      |       |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 12A9-Ngoại ngữ  | 12A15-Ngoại ngữ | 12A9-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 3    | 11B14-Ngoại ngữ |                 | 12A9-Ngoại ngữ  | 11B2-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 11B14-Ngoại ngữ | 12A9-Ngoại ngữ  | 12A9-Ngoại ngữ  | 12A15-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 5    | 11B2-Ngoại ngữ  | 11B2-Ngoại ngữ  | 11B14-Ngoại ngữ | 12A15-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B2-AVBN       |                 |                 | 11B2-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 2    | 12A9-Ngoại ngữ  |                 |                 | 11B2-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 3    |                 |                 |                 | 11B14-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A15-Ngoại ngữ |                 |                 | 11B14-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                 |                 |                 |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                |                |                |                |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|----------------|----------------|----------------|----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2          | Thứ 3          | Thứ 4          | Thứ 5          | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Liêu Như Yến                                                   | S    | 1    |                | 12A8-Ngoại ngữ | 12A5-Ngoại ngữ |                |       |       |
|                                                                |      | 2    |                | 12A8-Ngoại ngữ | 12A5-Ngoại ngữ | 12A5-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 3    |                | 12A2-Ngoại ngữ | 11B6-AVBN      | 12A5-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 4    |                | 12A2-Ngoại ngữ | 12A2-Ngoại ngữ | 12A2-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 5    |                | 11B6-Ngoại ngữ | 12A2-Ngoại ngữ |                |       |       |
|                                                                | C    | 1    |                | 11B6-Ngoại ngữ |                | 11B6-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 2    | 12A8-Ngoại ngữ | 11B6-Ngoại ngữ |                | 11B6-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 3    | 12A8-Ngoại ngữ | 12A5-Ngoại ngữ |                | 12A8-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A2-Ngoại ngữ | 12A5-Ngoại ngữ |                | 12A8-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 5    |                |                |                |                |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                 |                 |                 |                 |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2           | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Mai Thị Kim Duyên                                              | S    | 1    |                 | 10C6-Ngoại ngữ  | 10C12-Ngoại ngữ | 10C6-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 10C6-Ngoại ngữ  | 10C12-AVBN      | 10C6-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C12-Ngoại ngữ | 11B11-Ngoại ngữ | 11B11-Ngoại ngữ | 10C12-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 4    | 10C12-Ngoại ngữ | 11B11-Ngoại ngữ | 11B11-AVBN      |                 |       |       |
|                                                                |      | 5    | 11B11-Ngoại ngữ | 11B4-Ngoại ngữ  | 11B4-Ngoại ngữ  | 10C6-AVBN       |       |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B11-Ngoại ngữ | 11B4-Ngoại ngữ  |                 |                 |       |       |
|                                                                |      | 2    | 11B4-Ngoại ngữ  | 11B4-Ngoại ngữ  |                 |                 |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C6-Ngoại ngữ  | 10C12-Ngoại ngữ |                 |                 |       |       |
|                                                                |      | 4    |                 | 11B4-AVBN       |                 |                 |       |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                 |                 |                 |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                 |                 |                 |                 |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2           | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6           | Thứ 7 |
| Nguyễn Lê Kiệt                                                 | S    | 1    |                 |                 |                 |                 |                 |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 10C9-Ngoại ngữ  | 11B15-Ngoại ngữ | 11B15-Ngoại ngữ |                 |       |
|                                                                |      | 3    | 10C5-Ngoại ngữ  | 10C9-Ngoại ngữ  |                 | 11B15-Ngoại ngữ |                 |       |
|                                                                |      | 4    | 10C1-Ngoại ngữ  | 10C5-Ngoại ngữ  | 10C1-Ngoại ngữ  | 10C5-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                |      | 5    | 10C11-Ngoại ngữ | 10C11-AVBN      | 10C1-Ngoại ngữ  | 10C5-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                | C    | 1    | 10C1-Ngoại ngữ  | 10C11-Ngoại ngữ |                 | 10C11-Ngoại ngữ | 10C9-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 2    | 10C1-AVBN       | 10C11-Ngoại ngữ |                 | 10C11-Ngoại ngữ | 10C9-AVBN       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C9-Ngoại ngữ  | 11B15-Ngoại ngữ |                 | 10C9-Ngoại ngữ  | 10C1-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 4    | 10C5-AVBN       | 10C5-Ngoại ngữ  |                 | 11B15-AVBN      | 11B15-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                 |                 |                 |                 |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                |                 |                 |                 |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2          | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6           | Thứ 7 |
| Nguyễn Tuyết Vi                                                | S    | 1    |                | 12A4-Ngoại ngữ  | 10C10-Ngoại ngữ | 10C10-Ngoại ngữ |                 |       |
|                                                                |      | 2    |                |                 | 10C10-Ngoại ngữ |                 |                 |       |
|                                                                |      | 3    | 12A4-Ngoại ngữ | 10C10-Ngoại ngữ | 12A12-Ngoại ngữ | 12A12-Ngoại ngữ |                 |       |
|                                                                |      | 4    | 12A4-Ngoại ngữ | 10C10-Ngoại ngữ | 12A12-Ngoại ngữ | 10C10-AVBN      |                 |       |
|                                                                |      | 5    | 10C3-Ngoại ngữ | 10C3-Ngoại ngữ  | 10C3-Ngoại ngữ  | 12A4-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                | C    | 1    |                | 10C3-Ngoại ngữ  |                 |                 | 12A12-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 2    |                | 10C3-Ngoại ngữ  |                 |                 | 12A12-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 3    |                | 10C3-AVBN       |                 |                 | 12A4-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 4    |                | 12A12-Ngoại ngữ |                 |                 | 12A4-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 5    |                |                 |                 |                 |                 |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                 |                 |                 |                 |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2           | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6           | Thứ 7 |
| Phạm Thị Hồng Ngọc                                             | S    | 1    |                 | 12A10-Ngoại ngữ | 11B13-Ngoại ngữ | 12A6-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 12A10-Ngoại ngữ | 11B3-Ngoại ngữ  | 12A6-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                |      | 3    | 12A6-Ngoại ngữ  | 11B3-AVBN       | 12A10-Ngoại ngữ | 11B13-AVBN      |                 |       |
|                                                                |      | 4    | 11B13-Ngoại ngữ |                 | 12A6-Ngoại ngữ  | 12A10-Ngoại ngữ |                 |       |
|                                                                |      | 5    |                 | 11B3-Ngoại ngữ  | 12A6-Ngoại ngữ  | 12A10-Ngoại ngữ |                 |       |
|                                                                | C    | 1    |                 | 11B3-Ngoại ngữ  |                 |                 | 12A6-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 11B3-Ngoại ngữ  |                 |                 | 11B13-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 3    |                 | 11B13-Ngoại ngữ |                 |                 | 11B3-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 4    |                 | 11B13-Ngoại ngữ |                 |                 | 12A10-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                 |                 |                 |                 |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                 |                 |                 |                 |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2           | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Trần Thy Bảo Ngọc                                              | S    | 1    |                 | 12A1-Ngoại ngữ  | 10C14-Ngoại ngữ | 12A11-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 12A1-Ngoại ngữ  | 12A1-Ngoại ngữ  | 12A11-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 3    | 12A1-Ngoại ngữ  | 10C14-Ngoại ngữ | 12A11-Ngoại ngữ | 10C14-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 4    |                 | 10C14-AVBN      | 12A11-Ngoại ngữ | 10C14-Ngoại ngữ |       |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                 |                 |                 |       |       |
|                                                                | C    | 1    |                 |                 |                 |                 |       |       |
|                                                                |      | 2    | 10C14-Ngoại ngữ |                 |                 | 12A1-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 3    | 12A11-Ngoại ngữ |                 |                 | 12A1-Ngoại ngữ  |       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A11-Ngoại ngữ |                 |                 |                 |       |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                 |                 |                 |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |                 |                 |                 |                 |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2           | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6           | Thứ 7 |
| Võ Thị Phương Ánh                                              | S    | 1    |                 |                 | 11B12-AVBN      |                 |                 |       |
|                                                                |      | 2    |                 | 12A13-Ngoại ngữ | 12A3-Ngoại ngữ  |                 |                 |       |
|                                                                |      | 3    | 12A13-Ngoại ngữ | 11B12-Ngoại ngữ | 12A3-Ngoại ngữ  |                 |                 |       |
|                                                                |      | 4    | 12A13-Ngoại ngữ | 12A3-Ngoại ngữ  | 12A13-Ngoại ngữ |                 |                 |       |
|                                                                |      | 5    | 11B12-Ngoại ngữ | 12A3-Ngoại ngữ  | 11B7-Ngoại ngữ  |                 |                 |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B12-Ngoại ngữ |                 |                 | 11B7-Ngoại ngữ  | 12A13-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 2    | 11B12-Ngoại ngữ |                 |                 | 11B7-Ngoại ngữ  | 12A13-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 3    | 11B7-Ngoại ngữ  |                 |                 | 12A3-Ngoại ngữ  | 11B7-AVBN       |       |
|                                                                |      | 4    | 12A3-Ngoại ngữ  |                 |                 | 11B12-Ngoại ngữ | 11B7-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 5    |                 |                 |                 |                 |                 |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |                 |                 |                 |                 |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3           | Thứ 4           | Thứ 5           | Thứ 6           | Thứ 7 |
| Vũ Văn Luân                                                    | S    | 1    |       | 12A7-Ngoại ngữ  | 12A7-Ngoại ngữ  | 12A14-Ngoại ngữ |                 |       |
|                                                                |      | 2    |       | 12A7-Ngoại ngữ  | 12A14-Ngoại ngữ | 10C2-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                |      | 3    |       | 12A14-Ngoại ngữ | 12A14-Ngoại ngữ | 10C2-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                |      | 4    |       | 12A14-Ngoại ngữ | 10C2-Ngoại ngữ  |                 |                 |       |
|                                                                |      | 5    |       | 10C8-Ngoại ngữ  |                 | 12A7-Ngoại ngữ  |                 |       |
|                                                                | C    | 1    |       | 10C8-Ngoại ngữ  |                 | 10C8-Ngoại ngữ  | 10C2-AVBN       |       |
|                                                                |      | 2    |       | 10C8-Ngoại ngữ  |                 | 10C8-AVBN       | 12A14-Ngoại ngữ |       |
|                                                                |      | 3    |       | 10C2-Ngoại ngữ  |                 | 10C8-Ngoại ngữ  | 12A7-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 4    |       | 10C2-Ngoại ngữ  |                 |                 | 12A7-Ngoại ngữ  |       |
|                                                                |      | 5    |       |                 |                 |                 |                 |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |            |       |            |       |            |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|------------|-------|------------|-------|------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2      | Thứ 3 | Thứ 4      | Thứ 5 | Thứ 6      | Thứ 7 |
| Lê Thị Phương Thảo                                             | S    | 1    |            |       | 11B11-GDCD |       | 12A14-GDCD |       |
|                                                                |      | 2    |            |       | 11B9-GDCD  |       | 12A15-GDCD |       |
|                                                                |      | 3    |            |       | 11B1-GDCD  |       | 11B13-GDCD |       |
|                                                                |      | 4    |            |       | 12A4-GDCD  |       | 12A6-GDCD  |       |
|                                                                |      | 5    |            |       | 12A4-GDCD  |       | 12A6-GDCD  |       |
|                                                                | C    | 1    | 12A12-GDCD |       |            |       | 12A10-GDCD |       |
|                                                                |      | 2    | 11B5-GDCD  |       |            |       | 11B15-GDCD |       |
|                                                                |      | 3    | 11B3-GDCD  |       |            |       | 11B4-GDCD  |       |
|                                                                |      | 4    | 11B6-GDCD  |       |            |       | 12A8-GDCD  |       |
|                                                                |      | 5    |            |       |            |       |            |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |            |            |            |       |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|------------|------------|------------|-------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2      | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Nguyễn Tâm Hiền                                                | S    | 1    |            | 11B7-GDCD  | 11B10-GDCD |       |       |       |
|                                                                |      | 2    |            | 11B12-GDCD | 10C13-GDCD |       |       |       |
|                                                                |      | 3    | 10C3-GDCD  | 11B8-GDCD  | 11B2-GDCD  |       |       |       |
|                                                                |      | 4    | 10C11-GDCD |            | 10C15-GDCD |       |       |       |
|                                                                |      | 5    |            | 11B14-GDCD |            |       |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |       |           |       |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|-------|-----------|-------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4     | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Nguyễn Thanh Tòng                                              | S    | 1    |       |       |           |       |       |       |
|                                                                |      | 2    |       |       |           |       |       |       |
|                                                                |      | 3    |       |       | 12A2-GDCD |       |       |       |
|                                                                |      | 4    |       |       | 12A1-GDCD |       |       |       |
|                                                                |      | 5    |       |       |           |       |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |            |           |       |            |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|------------|-----------|-------|------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3      | Thứ 4     | Thứ 5 | Thứ 6      | Thứ 7 |
| Trần Thị Hương                                                 | S    | 1    |       | 10C9-GDCD  | 12A3-GDCD |       | 12A13-GDCD |       |
|                                                                |      | 2    |       |            | 10C5-GDCD |       | 12A7-GDCD  |       |
|                                                                |      | 3    |       | 12A11-GDCD | 10C4-GDCD |       | 12A7-GDCD  |       |
|                                                                |      | 4    |       | 12A5-GDCD  | 10C7-GDCD |       | 10C8-GDCD  |       |
|                                                                |      | 5    |       | 10C12-GDCD | 10C2-GDCD |       |            |       |
|                                                                | C    | 1    |       | 10C6-GDCD  |           |       | 10C14-GDCD |       |
|                                                                |      | 2    |       | 12A5-GDCD  |           |       | 10C10-GDCD |       |
|                                                                |      | 3    |       | 10C1-GDCD  |           |       | 12A9-GDCD  |       |
|                                                                |      | 4    |       |            |           |       |            |       |
|                                                                |      | 5    |       |            |           |       |            |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |                 |                 |              |                 |                 |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-----------------|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b>    | <b>Thứ 3</b>    | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b>    | <b>Thứ 6</b>    | <b>Thứ 7</b> |
| Dương Trường Thành                                             | S           | 1           |                 | 11B11-Công nghệ |              | 11B1-Công nghệ  | 11B2-Công nghệ  |              |
|                                                                |             | 2           |                 | 11B9-Công nghệ  |              | 11B10-Công nghệ | 11B11-Công nghệ |              |
|                                                                |             | 3           | 11B10-Công nghệ | 11B5-Công nghệ  |              | 11B12-Công nghệ | 11B14-Công nghệ |              |
|                                                                |             | 4           | 11B4-Công nghệ  | 11B3-Công nghệ  |              | 11B12-Công nghệ | 11B13-Công nghệ |              |
|                                                                |             | 5           | 11B15-Công nghệ | 11B7-Công nghệ  |              | 11B5-Công nghệ  | 11B1-Công nghệ  |              |
|                                                                | C           | 1           | 11B3-Công nghệ  | 11B7-Công nghệ  |              | 11B8-Công nghệ  | 11B6-Công nghệ  |              |
|                                                                |             | 2           | 11B13-Công nghệ | 11B14-Công nghệ |              | 11B8-Công nghệ  | 11B6-Công nghệ  |              |
|                                                                |             | 3           | 11B2-Công nghệ  | 11B4-Công nghệ  |              | 11B9-Công nghệ  | 11B15-Công nghệ |              |
|                                                                |             | 4           |                 |                 |              |                 |                 |              |
|                                                                |             | 5           |                 |                 |              |                 |                 |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |               |               |              |               |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------------|---------------|--------------|---------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b>  | <b>Thứ 4</b>  | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b>  | <b>Thứ 7</b> |
| Huỳnh Minh Thuận                                               | S           | 1           |              |               | 11B4-Thể dục  |              | 11B10-Thể dục |              |
|                                                                |             | 2           |              |               | 11B4-Thể dục  |              | 11B10-Thể dục |              |
|                                                                |             | 3           |              | 11B14-Thể dục |               |              | 11B3-Thể dục  |              |
|                                                                |             | 4           |              | 11B14-Thể dục | 12A10-Thể dục |              | 11B3-Thể dục  |              |
|                                                                |             | 5           |              |               | 12A10-Thể dục |              |               |              |
|                                                                | C           | 1           |              | 12A2-Thể dục  |               |              | 11B12-Thể dục |              |
|                                                                |             | 2           |              | 12A2-Thể dục  |               |              | 11B12-Thể dục |              |
|                                                                |             | 3           |              | 12A6-Thể dục  |               |              | 12A12-Thể dục |              |
|                                                                |             | 4           |              | 12A6-Thể dục  |               |              | 12A12-Thể dục |              |
|                                                                |             | 5           |              |               |               |              |               |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |               |              |               |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------------|--------------|---------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b>  | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b>  | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| Luu Ngọc Thanh Trâm                                            | S           | 1           |              | 12A14-Thể dục |              | 10C9-Thể dục  |              |              |
|                                                                |             | 2           |              | 12A14-Thể dục |              | 10C9-Thể dục  |              |              |
|                                                                |             | 3           |              | 12A4-Thể dục  |              |               |              |              |
|                                                                |             | 4           |              | 12A4-Thể dục  |              | 10C7-Thể dục  |              |              |
|                                                                |             | 5           |              |               |              | 10C7-Thể dục  |              |              |
|                                                                | C           | 1           |              | 10C1-Thể dục  |              | 10C5-Thể dục  |              |              |
|                                                                |             | 2           |              | 10C1-Thể dục  |              | 10C5-Thể dục  |              |              |
|                                                                |             | 3           |              | 12A8-Thể dục  |              | 12A11-Thể dục |              |              |
|                                                                |             | 4           |              | 12A8-Thể dục  |              | 12A11-Thể dục |              |              |
|                                                                |             | 5           |              |               |              |               |              |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |              |               |       |              |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|--------------|---------------|-------|--------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5        | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Ngô Trường An                                                  | S    | 1    |              | 11B13-Thể dục |       | 12A1-Thể dục |               |       |
|                                                                |      | 2    |              | 11B13-Thể dục |       | 12A1-Thể dục |               |       |
|                                                                |      | 3    |              |               |       |              |               |       |
|                                                                |      | 4    |              | 11B5-Thể dục  |       | 11B9-Thể dục |               |       |
|                                                                |      | 5    |              | 11B5-Thể dục  |       | 11B9-Thể dục |               |       |
|                                                                | C    | 1    | 11B7-Thể dục | 12A9-Thể dục  |       |              | 11B11-Thể dục |       |
|                                                                |      | 2    | 11B7-Thể dục | 12A9-Thể dục  |       |              | 11B11-Thể dục |       |
|                                                                |      | 3    | 11B1-Thể dục | 12A15-Thể dục |       |              |               |       |
|                                                                |      | 4    | 11B1-Thể dục | 12A15-Thể dục |       |              |               |       |
|                                                                |      | 5    |              |               |       |              |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |                |                |               |       |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|----------------|----------------|---------------|-------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3          | Thứ 4          | Thứ 5         | Thứ 6 | Thứ 7 |
| Nguyễn Kim Quan                                                | S    | 1    |       | 11B2-GD QP-AN  | 10C3-Thể dục   | 10C15-Thể dục |       |       |
|                                                                |      | 2    |       | 11B6-GD QP-AN  | 10C3-Thể dục   | 10C15-Thể dục |       |       |
|                                                                |      | 3    |       | 10C13-GD QP-AN |                | 10C6-GD QP-AN |       |       |
|                                                                |      | 4    |       | 10C15-GD QP-AN | 10C3-GD QP-AN  |               |       |       |
|                                                                |      | 5    |       |                | 10C12-GD QP-AN |               |       |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |               |                |       |                |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|---------------|----------------|-------|----------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3         | Thứ 4          | Thứ 5 | Thứ 6          | Thứ 7 |
| Nguyễn Trang Hoàng                                             | S    | 1    |       | 10C8-GD QP-AN | 10C11-GD QP-AN |       | 10C14-GD QP-AN |       |
|                                                                |      | 2    |       |               | 11B13-GD QP-AN |       | 10C5-GD QP-AN  |       |
|                                                                |      | 3    |       | 10C2-Thể dục  | 11B9-GD QP-AN  |       | 10C14-Thể dục  |       |
|                                                                |      | 4    |       | 10C2-Thể dục  | 11B1-GD QP-AN  |       | 10C14-Thể dục  |       |
|                                                                |      | 5    |       | 10C2-GD QP-AN | 11B15-GD QP-AN |       | 11B5-GD QP-AN  |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |      |      |       |               |       |               |               |       |
|----------------------------------------------------------------|------|------|-------|---------------|-------|---------------|---------------|-------|
| Giáo Viên                                                      | Buổi | Tiết | Thứ 2 | Thứ 3         | Thứ 4 | Thứ 5         | Thứ 6         | Thứ 7 |
| Trần Thanh Tú                                                  | S    | 1    |       | 11B15-Thể dục |       | 10C11-Thể dục |               |       |
|                                                                |      | 2    |       | 11B15-Thể dục |       | 10C11-Thể dục | 11B8-Thể dục  |       |
|                                                                |      | 3    |       |               |       | 11B6-Thể dục  | 11B8-Thể dục  |       |
|                                                                |      | 4    |       |               |       | 11B6-Thể dục  | 10C12-Thể dục |       |
|                                                                |      | 5    |       |               |       |               | 10C12-Thể dục |       |
|                                                                | C    | 1    |       | 10C13-Thể dục |       |               |               |       |
|                                                                |      | 2    |       | 10C13-Thể dục |       |               |               |       |
|                                                                |      | 3    |       | 11B2-Thể dục  |       |               |               |       |
|                                                                |      | 4    |       | 11B2-Thể dục  |       |               |               |       |
|                                                                |      | 5    |       |               |       |               |               |       |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |               |              |               |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------------|--------------|---------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b>  | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b>  | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| Trịnh Thanh Tùng                                               | C           | 1           | 10C8-Thẻ đục | 10C10-Thẻ đục |              | 10C6-Thẻ đục  | 10C4-Thẻ đục |              |
|                                                                |             | 2           | 10C8-Thẻ đục | 10C10-Thẻ đục |              | 10C6-Thẻ đục  | 10C4-Thẻ đục |              |
|                                                                |             | 3           | 12A5-Thẻ đục | 12A7-Thẻ đục  |              | 12A13-Thẻ đục | 12A3-Thẻ đục |              |
|                                                                |             | 4           | 12A5-Thẻ đục | 12A7-Thẻ đục  |              | 12A13-Thẻ đục | 12A3-Thẻ đục |              |
|                                                                |             | 5           |              |               |              |               |              |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |                |                |              |                |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|----------------|----------------|--------------|----------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b>   | <b>Thứ 4</b>   | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b>   | <b>Thứ 7</b> |
| Võ Quang Huân                                                  | S           | 1           |              | 11B14-GD QP-AN | 10C7-GD QP-AN  |              | 10C9-GD QP-AN  |              |
|                                                                |             | 2           |              | 10C10-GD QP-AN | 11B8-GD QP-AN  |              | 11B3-GD QP-AN  |              |
|                                                                |             | 3           |              | 10C4-GD QP-AN  | 10C1-GD QP-AN  |              | 11B12-GD QP-AN |              |
|                                                                |             | 4           |              | 11B7-GD QP-AN  |                |              | 11B4-GD QP-AN  |              |
|                                                                |             | 5           |              | 11B11-GD QP-AN | 11B10-GD QP-AN |              |                |              |

| THỜI KHÓA BIỂU HK1- NĂM HỌC 2020-2021. ÁP DỤNG NGÀY 29/11/2020 |             |             |              |              |              |              |              |              |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Giáo Viên</b>                                               | <b>Buổi</b> | <b>Tiết</b> | <b>Thứ 2</b> | <b>Thứ 3</b> | <b>Thứ 4</b> | <b>Thứ 5</b> | <b>Thứ 6</b> | <b>Thứ 7</b> |
| AV BN1                                                         | S           | 1           |              | 11B9-AVBN    | 11B12-AVBN   | 11B14-AVBN   |              |              |
|                                                                |             | 2           |              | 10C7-AVBN    | 10C12-AVBN   | 10C13-AVBN   |              |              |
|                                                                |             | 3           |              | 11B3-AVBN    | 11B6-AVBN    | 11B13-AVBN   |              |              |
|                                                                |             | 4           |              | 10C14-AVBN   | 11B11-AVBN   | 10C10-AVBN   |              |              |
|                                                                |             | 5           |              | 10C11-AVBN   | 11B1-AVBN    | 10C6-AVBN    |              |              |
|                                                                | C           | 1           | 11B2-AVBN    |              |              | 11B5-AVBN    | 10C2-AVBN    |              |
|                                                                |             | 2           | 10C1-AVBN    | 10C4-AVBN    |              | 10C8-AVBN    | 10C9-AVBN    |              |
|                                                                |             | 3           | 10C15-AVBN   | 10C3-AVBN    |              | 11B10-AVBN   | 11B7-AVBN    |              |
|                                                                |             | 4           | 10C5-AVBN    | 11B4-AVBN    |              | 11B15-AVBN   | 11B8-AVBN    |              |
|                                                                |             | 5           |              |              |              |              |              |              |